

Bản án số: **67/2024/HS-ST**

Ngày 27 - 3 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khoái

2. Bà Nguyễn Thị Kính

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 8, Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2024/TLST-HS ngày 27/02/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2024/QĐXXST-HS ngày 12/3/2024, đối với bị cáo:

Lâm Vĩnh T, sinh năm 1995, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: D B, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Không có nơi cư trú ổn định; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Lâm T1 và bà Nguyễn Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 12/5/2021, Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 68/2021/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 21 tháng. Ngày 01/11/2022, chấp hành xong.

Nhân thân:

- Ngày 14/12/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 252/QĐ-UBND về việc đưa người vào Cơ sở xã hội Thanh Thiếu Niên 2 để quản lý cắt cơn, giải độc tư vấn tâm lý trong thời gian chờ làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 07/01/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A, Quận H ban hành Quyết định số 01/QĐ-UBND hủy Quyết định số 252/QĐ-UBND do Lâm Vĩnh T là người có nơi cư trú ổn định.

- Ngày 24/7/2019, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 327/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 21 tháng. Lâm Vĩnh Thiện khiếu nại, ngày 28/8/2019, Tòa án

nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp xét khiếu nại, quyết định chấp nhận khiếu nại của Lâm Vĩnh T, giảm thời hạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính từ 21 tháng xuống còn 18 tháng. Ngày 15/9/2020, chấp hành xong.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 08/9/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 50 phút, ngày 07/9/2023, tại trước số E Đ, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an P1, Quận H tiến hành kiểm tra hành chính đối với Lâm Vĩnh T. Qua kiểm tra, Công an phát hiện T cất giấu trong thắt lưng quần jean của T 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (T khai nhận là ma túy đá của T dùng để sử dụng). Công an tiếp tục kiểm tra và tạm giữ của T 01 điện thoại di động hiệu N1. Sau đó, Công an đưa T cùng vật chứng về trụ sở Công an P1, Quận H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q để điều tra, làm rõ.

Tại kết luận giám định số 9987/KL-KTHS ngày 15/9/2023, Phòng K Công an Thành phố H kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lâm Vĩnh T và hình dấu Công an P1, Quận H là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,4944 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Lâm Vĩnh T khai nhận: Vào khoảng 16 giờ ngày 07/9/2023, một người tên C (không rõ lai lịch) sử dụng số điện thoại 0567.055.944 gọi đến số 0708.528.790 của T để rủ T đến khách sạn V (địa chỉ: E Đ, Phường D, Quận H) cùng sử dụng ma túy chung. C hẹn gặp T tại khu vực cầu C, Quận H để C đưa tiền cho T đi mua ma túy. Khi gặp nhau tại Cầu Chánh H, C đưa cho T số tiền 700.000 đồng và nói T đến hẻm Công ty B, đường B, Phường A, Quận H gặp một người đàn ông tên L để mua ma túy, C đã liên hệ trước với L. Sau đó, T chạy xe gắn máy đến hẻm Công ty B như hướng dẫn của C gặp L và đưa cho L số tiền 700.000 đồng, L bán cho T 01 gói nylon chứa ma túy đá. Mua được ma túy, T cất giấu vào túi quần jean phía trước bên phải và chạy xe về nhà.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 07/9/2023, T đến nhà của Võ Hoàng P (sinh năm: 1984, nơi cư trú: 6 T, Phường A, Quận H) để thuê P chở T đến khách sạn V với giá 30.000 đồng, T chỉ nói đi công việc, không nói với P việc T đến khách sạn V để sử dụng ma túy. Khoảng 16 giờ 50 phút, ngày 07/9/2023, P chở T đến trước khách sạn V, T lấy tiền để trong túi quần jean phía trước bên phải trả cho P 30.000 đồng, sau đó P chạy xe đi. Lúc này, T lấy gói ma túy ở túi quần jean phía trước bên phải cất giấu vào thắt lưng quần jean bên phải của T. Sau đó, T đứng trước khách sạn V sử dụng số điện thoại 0708.528.790 gọi vào số điện thoại 0567.055.944 của C để hỏi số phòng khách sạn nhưng C không bắt máy. Khi T đang đứng trước khách sạn V gọi điện thoại cho C thì Công an P1, Quận H đến kiểm tra và bắt quả tang như trên.

Vật chứng trong vụ án:

- 01 gói niêm phong số 1981/23Q8, bên ngoài có chữ ký ghi tên phạm Lâm Vĩnh T và hình dấu Công an P1, Quận H, chữ ký của giám định viên Bùi Công D;

- 01 điện thoại di động màu xanh đen nhãn hiệu Nokia, gắn sim số 0708.528.790 của T sử dụng cá nhân và dùng liên lạc với đối tượng C để rủ nhau sử dụng ma túy và hẹn gặp C lấy tiền đi mua ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 67/CT-VKS-Q8 ngày 26/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đã truy tố bị cáo Lâm Vĩnh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Đ c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố;

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm c Khoản 1, Khoản 5 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù; phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 1981/23Q8 bên ngoài có chữ ký ghi tên phạm Lâm Vĩnh T và hình dấu Công an P1, Quận H, chữ ký của giám định viên Bùi Công D.

- Đề nghị tịch nộp ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động màu xanh đen nhãn hiệu Nokia, gắn sim số 0708.528.790 tạm giữ của bị cáo T.

Bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ Kết luận giám định số 9987/KL-KTHS ngày 15/9/2023 của Phòng K - Công an Thành phố H và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận:

Vào lúc 16 giờ 50 phút, ngày 07/9/2023, tại trước số E Đ, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Lâm Vĩnh T có hành vi lưu giữ trái phép 2,4944 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Đ c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên đây là tình tiết cân nhắc khi Hội đồng xét xử quyết định hình phạt cho phù hợp với nhân thân bị cáo.

[5] Bị cáo phạm tội không nhằm thu lợi bất chính, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong số 1981/23Q8 bên ngoài có chữ ký ghi tên phạm Lâm Vĩnh T và hình dấu Công an P1, Quận H, chữ ký của giám định viên Bùi Công D, là ma túy (Methamphetamine), là vật cấm tàng trữ, lưu hành theo quy định, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động màu xanh đen hiệu N1, gắn sim số 0708.528.790 tạm giữ của bị cáo T, xét bị cáo có dùng điện thoại liên hệ với đối tượng C để rủ nhau cùng sử dụng ma túy và liên hệ hẹn gặp C lấy tiền đi mua ma túy. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu điện thoại nộp vào ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với người đàn ông tên L bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được lai lịch nên không có cơ sở để xử lý trong vụ án này, Cơ quan Điều tra Công an Q tiếp tục truy xét, có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên C rủ T sử dụng ma túy và đưa tiền cho T đi mua ma túy, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xử lý trong vụ án này, Cơ quan Điều tra Công an Q tiếp tục truy xét, có căn cứ xử lý sau.

Đối với khách sạn V, địa chỉ: E Đ, Phường D, Quận H: Qua làm việc, người đại diện hợp pháp của khách sạn V xác định, vào ngày 07/9/2023, không có người nào tên C, khoảng 25 tuổi, thuê phòng tại khách sạn này. Do đó, không có cơ sở để xử lý.

Đối với Võ Hoàng P do không liên quan đến hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Lâm Vĩnh T nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm đối với P là có căn cứ, nên không xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Lâm Vĩnh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2023.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi số 1981/23Q8 bên ngoài có chữ ký ghi tên phạm Lâm Vĩnh T và hình dấu Công an P1, Quận H; chữ ký giám định viên Bùi Công D và Điều tra viên Thái Thanh H1.

2.2. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh đen, gắn sim số 0708.528.790.

(Biên bản giao – nhận tang tài vật ngày 04/3/2024)

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Quận 8;
- VKSND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THAS CA Quận 8;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53.
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Hoa